

BỐ CỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LUẬN TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Biết cách lập bố cục và lập luận trong bài văn nghị luận.
- Nắm được mối quan hệ giữa bố cục và phương pháp lập luận của bài văn nghị luận.

39

Bước 2 : Hỏi về quá trình dẫn dắt, lập luận. GV hướng dẫn để HS chú ý logic hai chiều, chiều ngang và chiều dọc : Hàng 1 lập luận theo quan hệ gì ? Hàng 2 lập luận theo quan hệ gì ? Hàng 3 lập luận theo quan hệ gì,... Quan hệ của hàng dọc 1 là gì ? Nói quan hệ hàng dọc 1 là lập luận tương đồng có đúng không ?... GV gợi ý cho HS nói được rằng ở hàng ngang 1, lập luận theo quan hệ nhân quả : Có lòng nồng nàn yêu nước, lòng yêu nước trở thành truyền thống và nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước. Cũng như vậy, ở hàng ngang 2 là lập luận nhân quả : Lịch sử có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại như Bà Trưng, Bà Triệu, chúng ta phải ghi nhớ. Lập luận ở hàng ngang 3 là lập luận theo quan hệ tổng – phân – hợp, tức là đưa ra một nhận định chung, rồi dẫn chứng bằng các trường hợp cụ thể, để cuối cùng kết luận là mọi người đều có lòng yêu nước. Lập luận ở hàng ngang 4 là suy luận tương đồng : Từ truyền thống mà suy ra bốn phận của chúng ta là phát huy lòng yêu nước. Đó là kết luận, là mục đích, là nhiệm vụ trước mắt. Nếu chỉ khẳng định dân ta có lòng nồng nàn yêu nước, mà không dẫn tới kết luận đó thì chẳng cần nghị luận làm gì !

Hoạt động 2. Ôn lại bố cục của bài văn nghị luận.

Nêu câu hỏi để xác nhận chức năng bố cục ba phần trong bài văn nghị luận.

Chú ý nhấn mạnh tới bố cục và đặc điểm của lập luận khi hướng dẫn học Ghi nhớ.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Để tìm hiểu bố cục và lập luận trong văn bản *Học cơ bản mới có thể trở thành tài lớn*, GV cho HS đọc, hỏi về luận điểm, bố cục và lập luận. Cho HS phát biểu, GV gợi ý và tổng kết, củng cố. Đáng chú ý ở văn bản này, để lập luận chứng minh cho luận điểm nêu ở nhan đề và phần Mở bài, tác giả kể một câu chuyện, từ kết quả câu chuyện mà rút ra kết luận.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Khái niệm bố cục ở bài này mang tính chất ôn lại và vận dụng vào văn nghị luận.

2. Khái niệm lập luận là mới, cần được GV lưu ý. Lập luận bây giờ trở thành một khái niệm phổ biến của cách biểu đạt ngôn ngữ, được sử dụng cả trong mọi loại văn bản, chứ không riêng gì văn nghị luận. Ví dụ :

– *Hôm qua mưa to nên tôi không đi chợ.*

– *Chiếc xe này đắt quá, tôi không mua.*

Vế đầu là luận cứ và vế sau là kết luận, kết quả.

Trong văn nghị luận, lập luận là cách đưa ra những luận cứ để dẫn người nghe tới kết luận hay quan điểm mà người nói muốn đạt tới.

Luận điểm có thể được nêu ra trước luận cứ, hay có thể được nêu ra sau luận cứ, nhưng để thành một lập luận thì luận cứ phải *phù hợp* với luận điểm, luận điểm *định hướng* cho việc lựa chọn luận cứ. Có như thế thì lập luận mới có sức thuyết phục.

Trong ví dụ kinh điển lấy từ bài văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ta thấy ngay ở đầu bài văn là luận điểm chính xuất phát : *Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước*. Để nêu bật tầm quan trọng của nó, tác giả giải thích đó là một truyền thống quý báu, và có vai trò giữ nước. Tiếp theo là luận điểm phụ : *Lòng yêu nước trong quá khứ*. Dẫn ra các ví dụ lịch sử. Kế đến là luận điểm phụ nói về *lòng yêu nước hiện tại*. Dẫn chứng được đưa ra bằng cách liệt kê đủ các tầng lớp nhân dân. Từ các nhận định trên, rút ra kết luận về "bổn phận của chúng ta" là phải "làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến".

Cách đưa luận điểm, dẫn chứng để dẫn tới kết luận như vậy gọi là *lập luận*.

Không biết lập luận thì không làm được văn nghị luận. Trong lập luận như trên đã hàm chứa một sự suy lí, suy luận từ khả năng đến hiện thực, từ quá khứ đến hiện tại, từ lí thuyết đến thực tiễn.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Vừa ôn vừa nâng cao về luận điểm và lập luận.

Bước 1 : Hỏi về luận điểm và mục đích, tức là cái đích hướng tới của đoạn văn. Yêu cầu phân biệt luận điểm xuất phát và luận điểm kết luận. Luận điểm xuất phát sẽ đóng vai trò lí lẽ. Luận điểm kết luận là cái đích hướng tới.